|  |  |
| --- | --- |
| BỘ NÔNG NGHIỆP  VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN  **CỤC LÂM NGHIỆP** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: /TTr-LN-KHTC | *Hà Nội, ngày tháng năm 2023* |

|  |
| --- |
| **DỰ THẢO** |

**TỜ TRÌNH**

**Dự thảo Thông tư Quy định phương pháp định giá rừng;**

**hướng dẫn định khung giá rừng**

Kính gửi: Lãnh đạo Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Thực hiện quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp Luật năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 60/2020/QH14 ngày 18/6/2020); Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ; Quyết định số 3412/QĐ-BNN-PC ngày 11/8/2023 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Kế hoạch xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn năm 2023, Cục Lâm nghiệp đã tổ chức rà soát đánh giá tình hình thực hiện Thông tư số 32/2018/TT-BNNPTNT ngày 16/11/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định phương pháp định giá rừng; khung giá rừng; xây dựng Thông tư thay thế theo quy định, kính trình Lãnh đạo Bộ xem xét ban hành Thông tư Quy định phương pháp định giá rừng; hướng dẫn định khung giá rừng, như sau:

# I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH THÔNG TƯ

### 1. Căn cứ pháp lý

a) Luật Lâm nghiệp số 16/2017/QH14 được ban hành ngày 15/11/2017 có hiệu lực từ ngày 01/01/2019, tại Khoản 3 Điều 90 quy định: "*3.* *Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định phương pháp định giá rừng; khung giá rừng sản xuất, rừng phòng hộ và rừng đặc dụng thuộc sở hữu toàn dân.".*

b) Luật giá ngày 20/6/2012 tại điểm c khoản 3 Điều 21 Hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá, quy định Nhà nước định khung giá và mức giá cụ thể đối với “…. *rừng thuộc sở hữu toàn dân do Nhà nước làm đại diện chủ sở hữu* …;”

c) Luật Giá ngày 19 tháng 6 năm 2023, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2024, tại Điều 73 khoản 4 sửa đổi, bổ sung khoản 3 và khoản 4 Điều 90 của Luật Lâm nghiệp số 16/2017/QH14 như sau:

*“3. Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định phương pháp định giá rừng; hướng dẫn định khung giá rừng sản xuất, rừng phòng hộ và rừng đặc dụng thuộc sở hữu toàn dân.*

*4. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh định khung giá rừng trên địa bàn quản lý.”*

### 2. Cơ sở thực tiễn

a) Về xây dựng ban hành VBQPPL

Trong những năm qua, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã tham mưu cho Chính phủ và phối hợp với các Bộ, ngành ban hành một số quy định, hướng dẫn về định giá rừng, cụ thể:

- Nghị định số 48/2007/NĐ-CP của Chính phủ ngày 28/3/2007 của Chính phủ về nguyên tắc và phương pháp xác định giá các loại rừng;

- Thông tư liên tịch số 65/2008/TTLT-BNN-BTC ngày 26/5/2008 của Bộ NN&PTNT, Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 48/2007/NĐ-CP ngày 28/3/2007 của Chính phủ về nguyên tắc và phương pháp xác định giá các loại rừng;

- Thông tư liên tịch số 17/2015/TTLT-BNNPTNT-BTC ngày 22/4/2015 của Bộ NN&PTNT, Bộ Tài chính hướng dẫn phương pháp xác định giá trị rừng trồng, vườn cây để sắp xếp, đổi mới và phát triển, nâng cao hiệu quả hoạt động của các công ty nông, lâm nghiệp.

- Thông tư số 32/2018/TT-BNNPTNT ngày 16/11/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định phương pháp định giá rừng; khung giá rừng.

b) Kết quả triển khai chính sách

Ngày 11/08/2018, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã ban hành Thông tư số 32/2018/TT-BNNPTNT (gọi tắt là Thông tư 32) quy định phương pháp định giá rừng; khung giá rừng đối với rừng đặc dụng, rừng phòng hộ và rừng sản xuất thuộc sở hữu toàn dân với đối tượng áp dụng là cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư có liên quan đến phương pháp giá rừng, khung giá rừng. Thông tư có hiệu lực thi hành từ 01/01/2019

Kể từ 1/1/2019, Thông tư số 32/2018/TT-BNNPTNT đã được các địa phương, các tổ chức, cá nhân có liên quan triển khai thực hiện các nội dung trong Thông tư để thực hiện các quy định khi xác định giá trị các loại rừng phù hợp với điều kiện thực tiễn để phục vụ công tác quản lý, bảo vệ và sử dụng tài nguyên rừng; thực hiện các hoạt động nhằm xác định tổng giá trị kinh tế của rừng; bước đầu mang lại những kết quả nhất định; có căn cứ, cơ sở pháp lý để xác định, tính toán giá các loại rừng phục vụ cho công tác quản lý, điều hành và tổ chức các hoạt động, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh rừng.

Bên cạnh kết quả đạt được, thực tiễn hiện nay cho thấy, việc định giá của rừng cũng đã bộ lộ một số hạn chế. Tổng hợp 42 văn bản báo cáo, đề xuất của các địa phương tập trung vào một số nội dung chính như sau:

- Đề nghị hướng dẫn phương pháp định giá rừng tự nhiên đối với diện tích rừng chưa có trữ lượng, rừng chủ yếu cây tái sinh, hoặc rừng trên núi đá, rừng tre nứa, rừng cây họ cau dừa (như dừa nước) và rừng ngập mặn (sú vẹt, bần, đước…).

- Đề nghị quy định, hướng dẫn phương pháp định giá về giá trị đa dạng sinh học, dịch vụ môi trường rừng, trong đó có dịch vụ hấp thụ các-bon rừng*.*

- Đề nghị cân nhắc quy định về doanh thu làm cơ sở tính thu nhập (doanh thu – chi phí) khi định giá; đặc biệt là rừng tự nhiên trong thời gian đóng cửa rừng, tạm dừng khai thác chính không có doanh thu từ hoạt động khai thác gỗ.

- Đề nghị cân nhắc quy định, hướng dẫn chi tiết về điều tra, đo đếm trữ lượng, xác định các nguồn thu làm cơ sở định giá rừng*.*

- Ngoài ra, đề nghị hướng dẫn cách tính giá trị rừng cho loài cây mọc nhanh và loài cây mọc chậm; hướng dẫn cụ thể việc áp dụng khung giá rừng để tính giá rừng cho từng lô rừng cụ thể khác nhau về vị trí, địa hình, chất lượng rừng.

Mặt khác, gần đây, Luật giá, Luật Đấu thầu và một số luật khác có liên quan mới được ban hành, sửa đổi, bổ sung, thay thế nên cần xây dựng Thông tư thay thế phù hợp với quy định mới.

Để khắc phục các tồn tại, hạn chế nêu trên và triển khai thực hiện quy định tại khoản 3, khoản 4 Điều 90 Luật Lâm nghiệp được sửa đổi tại khoản 4 Điều 73 Luật Giá 2023, việc trình ban hành Thông tư Quy định phương pháp định giá rừng; hướng dẫn định khung giá rừng, thay thế Thông tư số 32/2018/TT-BNNPTNT là rất cần thiết.

# II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG THÔNG TƯ

### 1. Mục đích

Triển khai thực hiện xây dựng Thông tư quy định phương pháp định giá; khung giá rừng theo quy định tại khoản 3 Điều 90 của Luật lâm nghiệp số 16/2017/QH14 được sửa đổi tại khoản 4 Điều 73 Luật Giá 2023 và khắc phục các hạn chế trong việc triển khai Thông tư số 32/2018/TT-BNNPTNT.

### 2. Quan điểm xây dựng Thông tư

- Cụ thể hóa các Điều 90, Điều 91 của Luật lâm nghiệp số 16/2017/QH14; Điều 73 khoản 4 Luật Giá ngày 19 tháng 6 năm 2023;

- Kế thừa các nội dung quy định tại Thông tư số 32/2018/TT-BNNPTNT ngày 16/11/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, và điều chỉnh, sửa đổi để phù hợp với yêu cầu thực tế;

- Bám sát các quy định hiện hành của pháp luật và xác định đầy đủ giá trị của rừng bao gồm cả giá trị trực tiếp và giá trị gián tiếp, đảm bảo phù hợp với tình hình thực tiễn.

# III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG THÔNG TƯ

**1.** Ngày 24/5/2023, Bộ Nông nghiệp và PTNT đã ban hành Quyết định số 2031/QĐ-BNN-LN thành lập Tổ soạn thảo Thông tư, gồm 18 thành viên. Thành viên Tổ được thành lập trên cơ sở các văn bản cử thành viên tham gia của các đơn vị, được rà soát lại sau khi Cục Lâm nghiệp và Cục Kiểm lâm có chức năng nhiệm vụ và sắp xếp nhân sự của Cục.

**2.** Cục Lâm nghiệp:

- Đã có Công văn số 134/LN-KHTC ngày 02/6/2023 gửi các địa phương V/v đánh giá tình hình thực hiện và đề xuất sửa đổi, bổ sung Thông tư số 32/2018/TT-BNNPTNT. Cục Lâm nghiệp xây dựng Báo cáo đánh giá tình hình thực hiện và đề xuất nội dung sửa đổi Thông tư (xin gửi kèm theo hồ sơ).

- Nghiên cứu,tổng hợp đề xuất xây dựng hệ số chuyển đổi giá trị môi trường cho 3 loại rừng phòng hộ, đặc dụng, sản xuất (có báo cáo kèm theo).

- Rà soát các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến dự thảo Thông tư.

- Xây dựng dự thảo Thông tư.

**3.** Cục Lâm nghiệp, Tổ soạn thảo đã nghiêm túc nghiên cứu, tiếp thu chỉnh sửa dự thảo Thông tư qua các cuộc họp trao đổi, xin ý kiến cho phù hợp với thực tiễn và khả năng thực hiện của các địa phương.

**4.** Cục Lâm nghiệp đã tổ chức cuộc họp báo cáo dự thảo Thông tư, tiếp thu ý kiến chỉ đạo của Lãnh đạo Bộ tại cuộc họp ngày 07/7/2023 để hoàn thiện dự thảo Thông tư.

**5.** Ngày 10/7/2023, Cục Lâm nghiệp đã có công văn 369/LN-KHTC báo cáo Thứ trưởng Nguyễn Quốc Trị về tình hình triển khai xây dựng Thông tư. Theo chỉ đạo của Thứ trưởng hoàn thiện Thông tư theo hướng ban hành Thông tư thay thế Thông tư 32/2018/TT-BNNPTNT. Cục Lâm nghiệp đã tiếp thu ý kiến chỉ đạo của Thứ trưởng hoàn thiện lại Thông tư theo hướng thay thế Thông tư 32/2018;

**6.** Tổ biên tập đã nghiên cứu, trao đổi, thảo luận; tổ chức các cuộc họp xin ý kiến góp ý của các đơn vị thuộc Cục, Vụ Pháp chế của Bộ.

**7.** Xin Ý kiến của lãnh đạo Bộ về lấy ý kiến rộng rãi dự thảo Thông tư.

**8.** Tổ chức hội thảo lấy ý kiến góp ý Thông tư.

**9.** Báo cáo tiếp thu, giải trình Ý kiến của các Bộ, ngành, địa phương.

**10.** Gửi hồ sơ dự thảo Thông tư đề nghị Vụ Pháp chế thẩm định theo quy định.

**11**. Báo cáo tiếp thu, giải trình Ý kiến thẩm định của Vụ Pháp chế.

**12.** Hoàn thiện hồ sơ xin ý kiến các Thứ trưởng.

**13.** Tiếp thu, giải trình, chỉnh lý dự thảo Thông tư và hoàn thiện hồ sơ trình Bộ ban hành.

# IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA THÔNG TƯ

**1. Tên Thông tư**: *Thông tư quy định phương pháp định giá rừng; hướng dẫn định khung giá rừng*

**2. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

a) Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định phương pháp định giá rừng; hướng dẫn định khung giá rừng sản xuất, rừng phòng hộ và rừng đặc dụng thuộc sở hữu toàn dân.

b) Đối tượng áp dụng

- Thông tư này áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư có hoạt động liên quan đến phương pháp định giá rừng; hướng dẫn định khung giá rừng sản xuất, rừng phòng hộ và rừng đặc dụng thuộc sở hữu toàn dân.

- Đối với rừng sản xuất là rừng trồng thuộc sở hữu của tổ chức, hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư theo quy định tại khoản 2 Điều 7 Luật Lâm nghiệp, có quyền áp dụng phương pháp quy định tại Thông tư này để tính toán và quy định giá rừng thuộc quyền định giá của mình.

**3. Bố cục của Thông tư**

Dự thảo Thông tư kết cấu theo 2 phần gồm phần nội dung và phần phụ lục.

a) Phần nội dung gồm 5 Chương, 27 Điều

- Chương I Quy định chung gồm có 04 Điều, gồm: phạm vi điều chỉnh; đối tượng áp dụng; giải thích từ ngữ; và căn cứ, tài liệu sử dụng.

- Chương II Quy định về phương pháp định giá rừng đặc dụng, rừng phòng hộ, rừng sản xuất là rừng tự nhiên. Gồm 02 Mục với 08 Điều quy định về phương pháp định giá và định giá rừng trong các trường hợp.

- Chương III Quy định về phương pháp định giá rừng đặc dụng, rừng phòng hộ, rừng sản xuất là rừng trồng. Gồm 02 Mục với 09 Điều quy định về phương pháp định giá và định giá rừng trong các trường hợp.

- Chương IV hướng dẫn phương pháp định khung giá rừng với 02 Điều hướng dẫn về căn cứ định khung giá rừng và thẩm quyền ban hành khung giá rừng; và phương pháp định khung giá rừng.

- Chương V Tổ chức thực hiện với 04 Điều quy định về trách nhiệm thực hiện của Cục Lâm nghiệp, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, điều khoản chuyển tiếp và điều khoản thi hành.

b) Phần phụ lục có 02 phụ lục đưa ra các ví dụ cụ thể về xác định giá rừng đặc dụng, phòng hộ, sản xuất làrừng tự nhiên và rừng trồng.

**4. Nội dung cơ bản của Thông tư**

**4.1. Về tên của Thông tư**

Tại Quyết định số 3412/QĐ-BNN-PC ngày 11 tháng 8 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Kế hoạch xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn năm 2023, thay thế Quyết định số 5197/QĐ-BNN-PC, Cục Lâm nghiệp được giao xây dựng *Thông tư thay thế Thông tư số 32/2018/TT-BNNPTNT ngày 16/11/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quy định về phương pháp định giá rừng; khung giá rừng.*

Luật Giá ngày 19 tháng 6 năm 2023, tại khoản 4 Điều 73 sửa đổi, bổ sung khoản 3 và khoản 4 Điều 90 của Luật Lâm nghiệp số 16/2017/QH14 như sau: *“3. Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định phương pháp định giá rừng; hướng dẫn định khung giá rừng sản xuất, rừng phòng hộ và rừng đặc dụng thuộc sở hữu toàn dân.*

*4. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh định khung giá rừng trên địa bàn quản lý.”*

Cục Lâm nghiệp và Tổ biên tập đề nghị thay đổi tên Thông tư cho phù hợp với quy định của Luật Giá và Luật Lâm nghiệp thành Thông tư “*quy định phương pháp định giá rừng; hướng dẫn định khung giá rừng*” còn theo mục đích sử dụng “*rừng sản xuất, rừng phòng hộ và rừng đặc dụng thuộc sở hữu toàn dân*” được quy định tại Điều 1 – Phạm vi điều chỉnh của Thông tư.

**4.2. Về Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

Dự thảo Thông tư “*quy định phương pháp định giá rừng; hướng dẫn định khung giá rừng sản xuất, rừng phòng hộ và rừng đặc dụng thuộc sở hữu toàn dân”* theo quy định của Luật Lâm nghiệp và Luật Giá.

Một số địa phương đề nghị bổ sung phạm vi điều chỉnh của thông tư đối với diện tích rừng trồng thuộc sở hữu của tổ chức, hộ gia đình, cá nhân hay bỏ quy định về sở hữu tức là áp dụng với tất cả các loại rừng.

Luật Giá 2023 tại khoản 2 Điều 8 quy định Quyền của tổ chức, cá nhân kinh doanh hàng hóa, dịch vụ “*2.* *Tự định giá mua, giá bán hàng hóa, dịch vụ do mình sản xuất, kinh doanh theo khung giá, giá tối đa, giá tối thiểu do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành, phù hợp với căn cứ, nguyên tắc, phương pháp định giá hàng hóa, dịch vụ quy định tại Luật này.”*

Tuy nhiên, tiếp thu ý kiến của các địa phương, để làm rõ hơn đối với rừng không thuộc sở hữu toàn dân, dự thảo Thông tư quy định “*2. Đối với rừng sản xuất là rừng trồng thuộc sở hữu của tổ chức, hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư theo quy định tại khoản 2 Điều 7 Luật Lâm nghiệp, có quyền áp dụng phương pháp định tại Thông tư này để tính toán và quy định giá rừng thuộc quyền định giá của mình.*”

**4.3. Về kết cấu và trình bày nội dung cơ bản của dự thảo Thông tư**

Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 5 Luật Lâm nghiệp,

*“1. Căn cứ vào mục đích sử dụng chủ yếu, rừng tự nhiên và rừng trồng được phân thành 03 loại như sau:*

*a) Rừng đặc dụng;*

*b) Rừng phòng hộ;*

*c) Rừng sản xuất.”*

Dự thảo Thông tư được xây dựng Quy định phương pháp định giá rừng theo nguồn gốc hình thành rừng gồm rừng tự nhiên và rừng trồng. Theo mục đích sử dụng rừng rừng đặc dụng, rừng phòng hộ, rừng sản xuất sẽ được điều chỉnh bởi các hệ số điều chỉnh giá trị môi trường rừng.

**4.4. Quy định về định giá rừng trong các trường hợp**

Quy định về định giá rừng trong các trường hợp theo Điều 91 Luật Lâm nghiệp gồm các nội dung:

*“1. Trường hợp Nhà nước giao rừng, tổ chức đấu giá quyền sử dụng rừng, cho thuê rừng; tính giá trị rừng khi thực hiện chi trả dịch vụ môi trường rừng.*

*2. Trường hợp Nhà nước thu hồi rừng, thanh lý rừng; xác định giá trị vốn góp; cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước, thoái vốn nhà nước.*

*3. Trường hợp xác định giá trị phải bồi thường khi có hành vi vi phạm pháp luật gây thiệt hại đối với rừng; thiệt hại do thiên tai, cháy rừng và các thiệt hại khác đối với rừng;**xác định giá trị rừng**phục vụ giải quyết tranh chấp liên quan tới rừng.*

*4. Trường hợp xác định thuế, phí và lệ phí liên quan đến rừng.”*

Có ý kiến đề xuất bỏ nội dung hướng dẫn này do Luật không quy định phải hướng dẫn.

Thực tế cho thấy, đối tượng rừng quy định trong dự thảo Thông tư là một tài sản đặc thù, không phải là hàng hóa thông thường ….. gắn chặt với đất, thuộc quyền sở hữu của toàn dân. Tài nguyên rừng là một phần của tài nguyên thiên nhiên, thuộc loại tài nguyên tái tạo được nhưng nếu sử dụng không hợp lý tài nguyên rừng có thể bị suy thoái không thể tái tạo lại. Vì vậy việc sử dụng từng loại rừng phải theo quy định chặt chẽ của Luật lâm nghiệp. Trong các trường hợp sử dụng rừng khác nhau hay vi phạm lâm luật khác nhau thì tác động tới rừng là khác nhau. Chẳng hạn trường hợp cho thuê rừng, việc định giá rừng sẽ khác biệt lớn so với trường hợp nhà nước sử dụng rừng để góp vốn, cổ phần hóa, hay chuyển nhượng vốn.

Bên cạnh đó với các trường hợp xác định giá trị vốn góp; cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước, thoái vốn (chuyển nhượng vốn) nhà nước liên quan tới Luật [Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Doanh-nghiep/Luat-Quan-ly-su-dung-von-Nha-nuoc-dau-tu-vao-san-xuat-kinh-doanh-tai-doanh-nghiep-2014-259731.aspx). Cụ thể tại Thông tư số 46/2021/TT-BTC hướng dẫn một số nội dung về xử lý tài chính và xác định giá trị doanh nghiệp khi chuyển doanh nghiệp nhà nước và công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do doanh nghiệp nhà nước đầu tư 100% vốn điều lệ thành công ty cổ phần, tại điểm d khoản 1 Điều 10 quy định: “*d) Đối với doanh nghiệp cổ phần hóa có tài sản hiện vật là rừng trồng, vườn cây, khi xác định giá trị doanh nghiệp cổ phần hóa thì giá trị rừng trồng, vườn cây được xác định theo quy định tại Thông tư liên tịch số*[*17/2015/TTLT-BNNPTNT-BTC*](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/doanh-nghiep/thong-tu-lien-tich-17-2015-ttlt-bnnptnt-btc-huong-dan-phuong-phap-xac-dinh-gia-tri-rung-trong-273105.aspx)*ngày 22 tháng 4 năm 2015 của liên Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Tài chính, Thông tư số*[*32/2018/TT-BNNPTNT*](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/tai-chinh-nha-nuoc/thong-tu-32-2018-tt-bnnptnt-quy-dinh-phuong-phap-dinh-gia-rung-khung-gia-rung-402852.aspx)*ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định phương pháp định giá rừng; khung giá rừng và các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế (nếu có).”*

Vì vậy, Cục Lâm nghiệp và Tổ biên tập đề nghị cần có quy định về các trường hợp cụ thể này.

**4.5. Về tổ chức thực hiện**

Dự thảo Thông tư quy định trách nhiệm của Cục Lâm nghiệp với nhiệm vụ chính là: Thực hiện kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất việc định giá rừng, xây dựng khung giá rừng tại các địa phương; Tổng hợp, báo cáo tình hình định khung giá rừng, định giá rừng trên phạm vi cả nước.

Dự thảo Thông tư quy định trách nhiệm của Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn: Tham mưu cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổ chức thực hiện Thông tư này tại địa phương.

Quy định chuyển tiếp: Trong Thông tư này dự kiến sẽ quy định điều khoản chuyển tiếp đối với các trường hợp:

*“1. Đối với các địa phương đã ban hành khung giá rừng trước thời điểm Thông tư này có hiệu lực thì tiếp tục áp dụng khung giá rừng đã ban hành trong thời hạn tối đa là 12 tháng;*

*2. Các địa phương cập nhật, xây dựng và định khung giá rừng trên địa bàn tỉnh kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành phải áp dụng theo quy định tại Thông tư này.”*

**4.6. Các vấn đề khác**

Dự thảo Thông tư cơ bản được kế thừa từ các quy định, hướng dẫn từ các văn bản quy phạm pháp luật trước đây trong lĩnh vực giá; không chứa đựng thủ tục hành chính.

Thông tư này được ban hành sẽ thay thế:

- Thông tư số 32/2018/TT-BNNPTNT ngày 16/11/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định phương pháp định giá rừng; khung giá rừng.

- Bãi bỏ Điều 5, Điều 6, Điều 7 và các nội dung quy định về định giá rừng trồng tại Thông tư liên tịch số 17/2015/TTLT-BNNPTNT-BTC ngày 22/04/2015 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Tài chính hướng dẫn phương pháp xác định giá trị rừng trồng, vườn cây để sắp xếp, đổi mới và phát triển, nâng cao hiệu quả hoạt động của các công ty nông, lâm nghiệp.

**V. NHỮNG VẤN ĐỀ CẦN XIN Ý KIẾN THỨ TRƯỞNG**

**................................................................................................................**

**..................................................................................................................**

Tài liệu gửi kèm gồm:

*(1) Dự thảo Thông tư;*

*(2) Báo cáo Báo cáo đánh giá tình hình thực hiện Thông tư số 32/2018/TT -BNNPTNT Quy định về phương pháp định giá rừng; khung giá rừng;*

*(3) Tổng hợp đề xuất xây dựng hệ số chuyển đổi giá trị môi trường cho 3 loại rừng phòng hộ, đặc dụng, sản xuất; và*

*(4) Các tài liệu có liên quan khác.*

Trên đây là dự thảo Tờ trình về dự thảo Thông tư phương pháp định giá rừng; hướng dẫn định khung giá rừng; Cục Lâm nghiệp xin kính trình Thứ trưởng xem xét, ký ban hành./.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Như trên;  - Bộ trưởng (để b/c);  - Cục trưởng (để b/c);  - Vụ Pháp chế;  - Phòng PCTT;  - Lưu: VT, KHTC. |  | **KT. CỤC TRƯỞNG**  **PHÓ CỤC TRƯỞNG**    **Triệu Văn Lực** |